

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-PT.

Ngày: 20/4/2023

V/v: “*Tranh chấp QSDĐ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLPT- DS ngày 15/12/2022 về việc: “*Tranh chấp QSDĐ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST, ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT ngày 30/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐ-PT ngày 21/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông La Văn Ng, sinh năm 1964, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông La Tuấn Kh, sinh năm 1973, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, (đều vắng mặt):

1. UBND xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th- Phó chủ tịch UBND xã D; bà Trần Thị V- Công chức địa chính xã D.

2. UBND huyện H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H;

3. Anh Nguyễn Văn Kh1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố Việt H, Thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

5. Anh La Thanh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

6. Chị La Thị Thanh Th1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố Việt H, Thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông La Văn Ng trình bày: Năm 1990, Nhà nước có chủ trương chia diện tích đất nông nghiệp, gia đình ông khi đó có 04 nhân khẩu gồm: Ông (La Văn Ng), bà Trần Thị V, anh La Thanh T và chị La Thị Thanh Th1, được chia 11 thước ruộng ($264m^2$) ở khu đồng Đ. Năm 1999 gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích đất nông nghiệp này (là thửa số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích $264m^2$) nay là thửa đất 422, tờ bản đồ số 26, diện tích $238,1m^2$ (sau đây gọi tắt là thửa đất 422). Đất ruộng của gia đình ông giáp với đất của gia đình ông S; ông Đình Văn L1, (vợ là Phạm Thị Kh1); giáp với đất của gia đình ông La Thanh H1, (vợ là Đặng Thị T1). Một thời gian sau, ông La Tuấn Kh đã san thửa ruộng 422 của ông làm sân bóng đá mini. Khi đó con rể ông là anh Nguyễn Văn Kh1 có chung vốn làm sân bóng với ông Kh nên ông cũng không có ý kiến gì. Anh Kh1 cũng không hỏi mượn đất ruộng của ông. Năm 2018, anh Kh1 không còn làm chung sân bóng đá mini với ông Kh nữa, vợ ông đã sang nói chuyện với ông Kh, đề nghị ông Kh trả lại đất cho vợ chồng ông. Nếu ông Kh không trả đất ruộng cho gia đình ông thì ông Kh có thể trả cho vợ chồng ông một số tiền tương ứng với giá trị đất, theo giá bồi thường của Nhà nước khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng ông Kh không đồng ý. Ngày 29/12/2020, ông có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã yêu cầu hòa giải giữa 2 bên, nhưng ông Kh không hợp tác. Năm 2014, khi thôn Danh Th làm nhà Văn hóa thôn thì gia đình ông có hiến một đến hai luống đất để xóm Vinh

Quang làm nhà Văn hóa. Diện tích đất mà gia đình ông hiến cho thôn nằm giáp ruộng của gia đình ông La Văn D, sinh năm 1966 và ông La Văn H2, sinh năm 1968 (đất hiến này không nằm trong Giấy chứng nhận QSDĐ. Nay, ông Kh không thừa nhận việc ông Kh đã sử dụng phần diện tích 231.8m² đất ruộng của gia đình để ông Kh dùng làm sân bóng. Ông Kh cho rằng ông đã hiến phần đất ruộng này cho thôn để làm nhà Văn hóa là không đúng. Thực tế là phần diện tích đất của thửa số 422 hiện đang nằm trong diện tích sân bóng mini của ông Kh, đang do ông Kh quản lý. Nay, ông khởi kiện yêu cầu ông Kh phải trả lại cho gia đình ông phần diện tích đất tranh chấp là thửa đất số 422. Do toàn bộ diện tích đất ruộng này đã được ông Kh san để làm sân bóng đá nên phần đất ruộng của thửa số 422 hiện nay không còn nguyên hiện trạng, kích thước, hình dạng như trước.

Bị đơn ông La Tuấn Kh trình bày: Ông và ông Ng là anh em con chú, con bác ruột. Ông làm Trưởng thôn Danh Th từ tháng 1/2010 đến tháng 12/2019. Năm 2014, thôn Danh Th có chủ trương làm nhà Văn hóa nên đã kêu gọi các hộ dân trong thôn có đất trồng màu ở khu Đ hiến đất làm nhà Văn hóa. Khi đó có khoảng 20 hộ dân đồng ý hiến đất, trong đó có gia đình ông Ng. Sau khi họp, các hộ gia đình nhất trí hiến đất, thôn đã tiến hành san ủi đất hiến để làm nhà Văn hóa mà không đo đạc cụ thể diện tích đất hiến của mỗi hộ gia đình là bao nhiêu m²; thôn cũng không có văn bản ký nhận với các hộ gia đình có đất hiến cho thôn. Thôn có lập biên bản họp thôn, nhưng nay ông không lưu giữ được. Khi xây dựng nhà Văn hóa xong thì vị trí đất còn lại do các hộ dân hiến không phù hợp để làm sân nhà Văn hóa nên ông đã vận động một số gia đình đổi và bán ruộng cho ông để ông lấy diện tích đất của gia đình ông đổi cho thôn để thôn làm sân nhà Văn hóa. Được sự đồng ý của tập thể lãnh đạo, ông lấy diện tích còn lại của các hộ dân đã hiến đất, còn thôn đã lấy diện tích 363m² đất của ông để làm sân nhà Văn hóa. Việc thỏa thuận đổi đất này giữa ông và một số hộ dân không được họp mà chỉ có lãnh đạo thôn gồm: Ông, ông Nguyễn Văn K - Bí thư chi bộ, ông La Quang H2 - Trưởng Ban mặt trận thôn, ông La Văn Q - Phó Bí thư chi bộ, ông La Văn Tr đại diện hộ dân xóm V đồng ý. Các bên có lập “Biên bản đo đạc và thỏa thuận đổi đất để làm nhà Văn hóa thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang, ngày 20/7/2015”. Khi ông làm sân bóng mini thì không có ai phản đối. Năm 2020, ông Ng khởi kiện yêu cầu ông phải trả lại cho ông Ng phần diện tích đất nông nghiệp có diện tích 231,8m² đang nằm trong sân bóng mini của ông thì ông không đồng ý. Giữa ông và ông Ng không có giao dịch gì liên quan đến phần đất ruộng này. Phần diện tích đất tranh chấp nằm trong sân bóng của ông hiện nay có nguồn gốc do ông đổi đất với

Ban quản lý thôn Danh Th và các hộ dân của thôn Danh Th. Ông xin xuất trình “Văn bản thỏa thuận đổi đất, ngày 20/7/2015”.

Người đại diện theo ủy quyền UBND xã D cho rằng thôn Danh Th chỉ đổi cho ông 363m² đất và thửa 422 không nằm trong phần đất mà thôn đã đổi cho ông là không đúng. Việc thôn Danh Th đã lấy của ông 363m² đất để làm sân nhà Văn hóa là đúng. Còn phần diện tích ông đổi cho thôn đã được thôn san phẳng từ khi thôn xây nhà Văn hóa (năm 2014). Diện tích đất sân bóng hiện nay của ông có nguồn gốc do ông mua của các hộ dân khác và đổi đất với thôn Danh Th. Nay, ông không thể xác định được cụ thể từng phần diện tích đổi và phần diện tích đất mua. Khi thôn Danh Th xây nhà Văn hóa xong thì ngày 20/7/2015 thôn Danh Th mới lập biên bản đổi đất với ông. Năm 2017, có xảy ra tranh chấp về cử tri khi bầu cử, UBND xã D đã thành lập tổ công tác và tiến hành kiểm tra và đã có kết luận: Thửa đất số 422 nằm trong phần đất của thôn Danh Th đã đổi cho ông. Diện tích đất mà ông đổi cho thôn Danh Th đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ để xây nhà Văn hóa. Ông không đồng ý trả lại phần đất tranh chấp cho ông Ng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

UBND xã D do bà Trần Thị V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:
Hộ gia đình ông La Văn Ng có thửa nông nghiệp tại vị trí sân bóng mini của ông La Tuấn Kh. Theo bản đồ địa chính, phần đất tranh chấp thuộc thửa số 422, tờ bản đồ số 26, diện tích 231,8m². Ông Ng cho rằng thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Ng đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ chính là thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 264m². Hiện nay, UBND xã D không xác định được thửa đất số 422 và thửa số 61 có phải một thửa hay không vì khi cấp Giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp năm 1999, người dân chỉ kê khai, chưa có bản đồ địa chính chính quy. Toàn bộ 21 hộ dân hiến đất cho thôn Danh Th để làm nhà Văn hóa là phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Phần đất hiến này là của đội sản xuất giao cho các hộ dân để trồng màu. Việc các hộ dân hiến đất cho thôn Danh Th năm 2014 không có văn bản giấy tờ gì. UBND xã D đã xác minh thì các hộ hiến đất đều khẳng định: Tại vị trí đất hiến không có thửa số 422 của ông Ng. Các buổi làm việc với Tòa án ông Ng cũng xác định ông không hiến thửa đất 422 cho thôn Danh Th mà phần đất ông Ng đã hiến cho thôn để làm Nhà văn hóa chỉ là có 1,2 luống đất nằm ở vị trí đất khác, không nằm trong Giấy chứng nhận QSDĐ. Theo biên bản đo đạc và thỏa thuận đổi đất khu nhà Văn hóa thôn Danh Th, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang, ngày 20/7/2015 thì diện tích đất mà thôn Danh Th đổi cho ông Kh là 363m². Do thời điểm đổi đất thôn không đo đạc cụ thể diện tích đất đổi cho ông Kh nên không xác

định được chính xác diện tích 363m² thôn đổi cho ông Kh nằm ở vị trí nào. Theo số liệu của các hộ dân đã hiến đất cho thôn cung cấp thì phần diện tích đất mà các hộ hiến đất thì hiện nay đang nằm trong sân bóng có diện tích hơn 800m² đang do ông Kh quản lý. Nay, ông Kh cho rằng thửa 422 là diện tích đất mà thôn đã đổi cho ông Kh là không có căn cứ. Vì vậy, UBND xã D xác định phần đất thôn Danh Th đã đổi cho ông Kh không có thửa đất 422 của ông Ng. Trường hợp ông Kh có tranh chấp về diện tích đất đối với thôn thì đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Phần đất có diện tích 363m² làm sân nhà Văn hóa của thôn là đất của gia đình ông Kh đổi cho thôn và thôn mua của các hộ dân gồm: Ông La Thanh H4, bà Nguyễn Thị H3, (chồng là B). Sau khi ông Kh đổi đất cho thôn thì thôn đã đưa vào quản lý đất công ích và thôn đã được cấp Giấy chứng nhận QSD Nhà Văn hóa. Do thời điểm này UBND xã D vẫn giao cho thôn Danh Th quản lý đất công ích nên xã không nắm được cụ thể diện tích đất công ích của thôn Danh Th. Việc UBND xã D tiến hành xác minh hiện trạng sân bóng của ông Kh, nhưng không làm việc với các hộ hiến đất nên số liệu do lãnh đạo thôn Danh Th cung cấp là chưa chính xác.

UBND huyện H do ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Về việc xác định vị trí, địa điểm, nguồn gốc, quá trình biến động của thửa đất thuộc thẩm quyền của UBND xã D do hiện nay các thửa đất này chưa làm thủ tục đăng ký biến động theo quy định. Đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 262m² của ông La Văn Ng thì UBND huyện H vẫn chưa làm thủ tục thu hồi đất. Còn ông Ng có hiến đất cho thôn Danh Th hay không và thôn Danh Th có đổi cho ông Kh thửa đất này hay không thì đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ để giải quyết theo pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Kh1 trình bày: Anh là con rể ông La Văn Ng. Năm 2014, ông Kh có làm sân bóng đá nhân tạo nên ông Kh có rủ anh làm chung. Sau khi ông Kh chuẩn bị xong mặt bằng xong thì anh và ông Kh có chung nhau san lấp đất làm sân bóng. Anh và ông Kh chung nhau làm sân bóng từ năm 2014 -2018 thì kết thúc. Nay, giữa anh và ông Kh đã giải quyết xong mọi vấn đề nên anh không còn liên quan đến ông Kh nữa. Còn việc ông Ng và ông Kh tranh chấp với nhau phần diện tích đất trong sân bóng thì anh không biết, anh không có liên quan gì đến việc tranh chấp này. Do anh bận công việc nên anh đề nghị xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là vợ ông Kh. Việc ông Kh đổi đất cho thôn như thế nào bà không biết. Bà xác định chị không có liên quan gì đến vụ án. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng. Bà xin vắng mặt tại phiên tòa.

Anh La Văn T, chị La Thị Thanh Th1 trình bày: Anh, chị là con ông Ng, bà V. Việc tranh chấp giữa ông Ng và ông Kh các anh chị đều không biết. Anh chị giao toàn quyền cho ông Ng quyết định. Các anh chị đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng

Ông La Văn Q trình bày: Năm 2014, thôn Danh Th có làm nhà Văn hóa là đúng. Quỹ đất làm nhà Văn hóa là diện tích đất trồng rau, mẫu của các hộ gia đình trong thôn Danh Th thiên, toàn bộ diện tích đất hiện đều chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Đối với diện tích đất ông Ng đang tranh chấp với ông Kh thì ông không nắm rõ. Ông xác định ông Ng có hiến đất cho thôn Danh Th, nhưng khi hiến đất không có văn bản gì, cũng không ghi rõ cụ thể diện tích đất hiến. Năm 2014, ông Kh san đất làm sân bóng thì thôn Danh Th không nhận được ý kiến phản đối gì, ông Ng cũng nằm trong Ban xây dựng của thôn, nhưng ông Ng cũng không có ý kiến gì.

Ông La Văn Tr trình bày: Đất làm nhà Văn hóa là đất chuyên màu để nhân giống của Hợp tác xã. Khi Hợp tác xã giải thể có chia cho các hộ để trồng rau mỗi hộ được 2 đến 3 luống đất và chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Năm 2014, khi thôn Danh Th làm Nhà văn hóa thì các hộ đã hiến diện tích đất này cho thôn. Trước khi hiến đất gia đình ông Ng có 02 thửa đất, nhưng 01 thửa đất ông Ng đã đổi cho các hộ dân để lấy diện tích đất gần nhà ông Ng và 01 thửa đất khác khoảng 2 đến 3 luống đất thì ông Ng đã hiến cho thôn Danh Th. Tại thời điểm thôn đổi đất cho ông Kh thì ông Kh đang làm Trưởng thôn. Khi đổi đất có lập văn bản ghi ngày 20/7/2015, nhưng không có sơ đồ đo đạc số liệu cụ thể phần đất đổi cho ông Kh.

Ông La Thanh H3 trình bày: Ông là con ông bác của ông Ng, theo ông được biết thì ông Ng có 2 thửa ruộng ở cánh đồng Đ. Năm 2014, ông Ng đã hiến cho thôn diện tích đất trồng rau gồm 2 đến 3 luống đất. Ông Ng còn một thửa đất khoảng 11 thước Bắc bộ. Phần diện tích đất này ông Ng đã đổi cho vợ chồng bà L, ông Tr; vợ chồng ông S, bà H5; vợ chồng ông Q1, bà S; bà Th3; bà Ngh; bà Th4, ông L2 để lấy phần đất gần nhà ông Ng để quây làm vườn. Năm 2014, khi thôn Danh Th làm Nhà văn hóa thì các hộ dân đã đổi đất cho ông Ng. Ông Ng đã hiến phần đất đó cho thôn để thôn làm Nhà văn hóa và diện tích đất này là thửa đất nằm trong sân bóng của ông Kh mà hiện nay ông Ng đang tranh chấp với ông Kh.

Bà Nguyễn Thị H4 trình bày: Bà có diện tích đất trồng rau muống gần đất của gia đình ông Ng. Bà đã đổi đất cho ông Ng để ông Ng hiến đất cho thôn Danh Th để thôn làm Nhà văn hóa. Phần đất rau muống của gia đình bà hiện nay nay ông Ng

đã quây tường làm đất vườn của gia đình ông Ng.

Ông Dương Văn V trình bày: Tại thời điểm thôn Danh Thlâm nhà Văn hóa thì ông là Phó thôn. Do ông ở xóm khác nên không nắm rõ đất của các hộ gia đình như thế nào. Nếu ông Ng đã đổi đất cho các hộ dân và các hộ dân đã hiến cho thôn Danh Thlâm xây Nhà văn hóa. Nay, ông Ng khởi kiện đòi lại phần đất tranh chấp là không có căn cứ.

Ông La Quang H6 trình bày: Khi đổi đất cho ông Kh, Ban quản lý thôn chỉ đổi phần diện tích làm sân là 363m² chứ không đổi toàn bộ diện tích ông Kh làm sân bóng. Việc hiến đất của các hộ không có văn bản cụ thể diện tích nên không xác định được. Ông xác định ông Ng có hiến đất để thôn làm Nhà văn hóa, nhưng đó là đất trồng rau màu chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Ngoài ra, ông Ng còn một thửa đất nằm trong sân bóng của ông Kh.

Ông Đinh Văn L6 trình bày: Gia đình ông cũng có đất ruộng tại khu vực Nhà văn hóa thôn Danh Th. Năm 2014, ông có hiến đất rau màu cho thôn làm Nhà văn hóa. Ngoài diện tích đất hiến thì gia đình ông còn hai thửa đất của gia đình đổi cho ông Kh và đất của ông giáp đất của ông Ng. Ông thừa nhận ông Ng có hiến đất phần diện tích đất rau màu nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho thôn để thôn làm Nhà văn hóa. Ngoài ra, ông Ng còn 1 thửa đất của gia đình ông Ng là đất trồng màu không phải đất lúa.

Ông La Văn B trình bày: Thời điểm thôn chia ruộng thì ông là Xóm trưởng, thôn có chia cho ông Ng thửa ruộng 11 thước như ông Ng trình bày là đúng. Ngoài ra nhà ông Ng còn có 2,3 luống đất đập dẫy. UBND xã D có về kiểm tra nhưng chỉ kiểm tra đối với ông Kh là không đầy đủ.

Ông La Văn Th5 trình bày: Gia đình ông Ng có 2 thửa đất ở khu Đ là đúng. Thời điểm hiến đất các hộ chỉ hiến phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Ông Kh sử dụng đất nông nghiệp làm sân bóng là vi phạm nên chính quyền xã đang yêu cầu tạm dừng.

Ông La Văn H7 trình bày: Ông mới tiếp quản làm Phó thôn Danh Th nhưng việc đổi ruộng trước đây như các ông bà người làm chứng đã trình bày là đúng.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST, ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã áp dụng Điều 167; 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông La Văn Ng.

Buộc ông La Tuấn Kh trả lại cho ông Ng giá trị thửa đất số 422, tờ bản đồ số 26, diện tích 231,8m² trị giá 34.770.000đồng.

Giao cho ông Kh được quyền sử dụng diện tích đất tại thửa số 422, tờ bản đồ số 26, diện tích 231,8m² nằm trong diện tích sân bóng ông Kh đang quản lý.

Chi phí tố tụng: Ông Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Ng 1.400.000đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Về án phí DSST: Ông La Tuấn Kh phải chịu 1.700.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông La Văn Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007597 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, lãi suất chậm trả, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022, nguyên đơn là ông La Văn Ng nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/3/2023, nguyên đơn ông Ng không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt. Ông La Tuấn Ng trình bày: Ông đề nghị ông Kh phải trả cho ông phần diện tích đất tranh chấp, ông không đồng ý nhận tiền của ông Kh. Ông Đề nghị Hội đồng xét xử thẩm định lại phần đất tranh chấp, ông đồng ý nộp chi phí thẩm định lại.

Hội đồng xét xử đã có Quyết định tạm ngừng phiên tòa, vụ án được ấn định ngày 20/4/2023.

+ Tại phiên tòa ngày 20/4/2023, ông La Tuấn Ng có mặt; bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có lý do. Ông Ng đã trình bày: Ông không có tiền nộp tạm ứng chi phí thẩm định lại phần đất tranh chấp, ông không đề nghị Tòa án thẩm định lại phần đất tranh chấp. Tự ông có thể chỉ được phần đất tranh chấp này, đề nghị Tòa án buộc ông Kh phải trả cho ông thửa đất số 422. Ông không đồng ý nhận tiền đất của ông Kh.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông La Tuấn Ng: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông La Văn Ng trình bày: Gia đình ông Ng có thửa đất tại khu vực Đ (theo kết quả đo đạc bản đồ là thửa đất số 422, tờ bản đồ số 26, diện tích 231,8m²). Do ông Kh đã tự ý san phần đất này làm sân bóng đá nên ông Ng khởi kiện yêu cầu ông Kh trả lại cho ông Ng phần diện tích đất này.

Bản án sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng, nhưng giao cho ông Kh quản lý, sử dụng đất; buộc ông Kh phải trả tiền tương ứng với giá trị đất cho ông Ng. Sau khi xét xử, ông Ng kháng cáo không đồng ý nhận tiền mà đề nghị nhận đất.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông La Văn Ng yêu cầu ông La Tuấn Kh trả lại phần diện tích đất tranh chấp tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 26, diện tích 231,8m² do ông Kh đang sử dụng làm sân bóng mini, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua xác minh tại địa phương thì một số hộ gia đình có đất ở khu vực khu vực sân bóng của ông Kh (khu Đ); theo kết quả đo đạc bản đồ xã D và sự thừa nhận của ông Kh thì gia đình ông Ng có thửa đất số 422 đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ hiện nay nằm trong sân bóng của ông Kh vì các lý do sau:

Ông Ng đã trình bày: Ông Ng có hiến đất cho thôn nhưng ông Ng không hiến thửa đất số 422, nhưng khi ông Kh san thửa đất này để sử dụng làm sân bóng thì ông Ng không có ý kiến gì. Thực tế thì anh Kh 1 là con rể ông Ng có làm chung sân bóng với ông Kh. Đến năm 2019, anh Kh 1 không làm cùng ông Kh nữa thì ông Ng đã yêu cầu ông Kh trả lại đất, nhưng ông Kh không trả nên ông Ng đã khởi kiện yêu cầu ông Kh trả lại đất.

Ông Kh cho rằng ông Kh không có giao dịch gì đổi đất liên quan đến ông Ng mà phần diện tích sân bóng ông Kh có được là do ông Ng hiến thửa đất số 422 cho thôn và thôn đã giao cho ông Kh thửa đất này. Ông Kh đã xuất trình cho Tòa án “Biên bản thỏa thuận ngày 20/7/2015; Báo cáo kết luận của UBND xã D để chứng minh cho việc đổi đất.

Việc trình bày của ông Kh không được ông Ng thừa nhận việc ông Ng hiến đất

cho thôn. Ông Kh không đưa được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về việc ông Ng đã hiến thửa đất này cho thôn nên không có căn cứ cho rằng thửa số 422 thuộc quyền quản lý của thôn. Biên bản thỏa thuận đổi đất ngày 20/7/2015 giữa ông Kh và đại diện tập thể thôn Danh Th (khi đó ông Kh làm Trưởng thôn) chỉ thể hiện ý kiến đồng ý của một số người trong Ban lãnh đạo thôn mà không lấy ý kiến của toàn bộ nhân dân trong thôn trong đó không hỏi ý kiến của ông Ng là chủ sử dụng đất nên việc đổi ruộng này là không đúng quy định của pháp luật nên biên bản đổi ruộng này là không hợp pháp.

Do việc ông Kh sử dụng thửa đất 422 của ông Ng (đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ) là không có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng về việc xác định phần diện tích đất tranh chấp là thửa 422 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Ng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 422 thì ông Ng không chỉ được các mốc giới của phần diện tích đất tranh chấp vì hiện nay toàn bộ thửa đất tranh chấp của ông Ng đã bị ông Kh san phẳng làm sân bóng mi ni. Do Hội đồng thẩm định không xác định được vị trí, ranh mốc giới chính xác của thửa đất tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao phần đất tranh chấp cho ông Kh quản lý và buộc ông Kh trả cho ông Ng số tiền tương ứng với giá trị của phần đất tranh chấp.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, ban đầu ông Ng đồng ý nộp tiền chi phí thẩm định để Tòa án tiến hành thẩm định lại phần đất đang có tranh chấp, để vẽ sơ đồ phần đất đang có tranh chấp.

Để xem xét kháng cáo của ông Ng. Hội đồng xét xử đã có Quyết định tạm ngừng phiên tòa, ấn định cho ông Ng một thời gian nộp chi phí thẩm định lại.

Tuy nhiên ngày 23/3/2023, ông Ng đã có đơn gửi Tòa án không đồng ý nộp tiền chi phí thẩm định.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/4/2023, ông Ng không đề nghị Tòa án thẩm định lại phần đất đang có tranh chấp.

Do không thể có kinh phí để thuê cơ quan đo vẽ sơ đồ phần đất đang có tranh chấp để đảm bảo việc thi hành án sau này.

Hội đồng xét xử xét thấy: Không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của ông Ng về việc ông Ng yêu cầu ông Kh trả lại phần đất đang có tranh chấp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử về việc: Giao trả thửa đất 422 cho ông Kh quản lý, sử dụng; buộc ông Kh phải trả cho ông Ng số tiền tương ứng với giá trị của phần đất

đang có tranh chấp là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của ông La Văn Ng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST, ngày 24/9/2022; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 99/2022/QĐ-SCBSBA ngày 12/10/2022 của của Tòa án nhân dân huyện H:

+ Án phí DSPT: Ông La Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Xác nhận ông Ng đã nộp số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0008358 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền

